

Số: 237/KH-UBND

Tân An, ngày 05 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Tân An

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP); Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT);

Căn cứ Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-SNNMT của Sở Nông nghiệp và Môi trường ngày 28/8/2026 về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Tân An ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Tân An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách có liên quan.

- Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027- 2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

- Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều trên địa bàn xã, xác định nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, làm cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội của Trung ương và thành phố.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng phương pháp và đúng thời gian quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và các quy định có liên quan. Thông tin thu thập phải đầy đủ, trung thực; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác; có sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả rà soát phải được công khai theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa kết quả điều tra, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và an toàn.

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã.

- Đối tượng thực hiện rà soát:

+ Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

II. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP

“1. Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Chuẩn nghèo quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2026”.

1.2. Phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo:

Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo trong năm 2026.

2. Rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030

2.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP

Mức chuẩn thu nhập: Khu vực nông thôn: 2.200.000 đồng/người/tháng;

Các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; thông tin; nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định trên cơ sở kết hợp tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định, cụ thể:

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2.2. Phương pháp rà soát giai đoạn 2027-2030

Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được thực hiện trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định; làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

III. QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.
- Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình.
- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.
- Niêm yết, thông báo công khai.
- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

** Thời gian rà soát định kỳ hằng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát.*

2. Quy trình rà soát trong năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.
- Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.
- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai.
- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

Trường hợp đột xuất (*xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12*) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

3. Tiến độ thực hiện

- Tháng 8-30/9/2026 xây dựng Kế hoạch, triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát; tổ chức lực lượng rà soát.

- Từ 01/10/2026 đến 25/10/2026 tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

- Từ 26/10 đến 03/11/2026 cấp xã tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Từ 04/11/2026 đến trước ngày 20/11/2026 tổng hợp chính thức kết quả rà soát, công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hoàn thiện đầy đủ biểu mẫu báo cáo theo quy định, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 31/12/2026 hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; đồng thời chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành được bố trí trong dự toán chi hằng năm của xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng mục đích, yêu cầu của Kế hoạch này; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông.

- Cử chuyên viên phụ trách và các trưởng thôn tham gia tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; tổ chức lực lượng rà soát viên và chỉ đạo các rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch trong quá trình rà soát; kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tại các thôn trên địa bàn xã.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Hướng dẫn thôn tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tham mưu UBND xã sử dụng nguồn kinh phí phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Phối hợp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; Rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030 theo Kế hoạch ban hành.

- Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn.

- Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, rà soát, tham mưu cho UBND xã kịp thời điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

3. Trung Tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Tổ chức tuyên truyền về chuẩn nghèo; về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Bảo đảm người dân hiểu đúng tiêu chí và tham gia đầy đủ vào quá trình rà soát.

4. Thành viên Ban chỉ đạo xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban chỉ đạo xã chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở thôn được phân công.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền để mọi đoàn viên, hội viên nắm được quy định chuẩn nghèo đa chiều theo quy định; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã theo quy định.

6. Các Trưởng thôn

Tổ chức thực hiện rà soát, lập danh sách thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thôn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; *Rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030* bảo đảm việc rà soát được thực hiện đầy đủ, chính xác, khách quan, công khai, đúng đối tượng và đúng quy trình.

Trưởng các thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác, đầy đủ của danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và kết quả rà soát trên địa bàn thôn quản lý; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn,

vướng mắc hoặc trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, xử lý theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Thành viên Ban chỉ đạo xã
 - Các cơ quan đơn vị liên quan;
 - Trưởng các thôn;
 - Lưu: VT, KT.
- } (để b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khoan